

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/LĐPT

Ngày: 16/9/2022

V/v: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Ông Nguyễn Văn Tính.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT- LĐ ngày 01/8/2022 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Long Nguyễn Hồng D, sinh năm 1985 (có mặt).

HKTT: Thôn N, xã S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Công ty cổ phần S Việt Nam.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp đa nghề Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Park Inh W - Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1979 - Chức vụ: Trưởng phòng hành chính (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 - Trưởng phòng nhân sự (có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1985 - Phó phòng nhân sự (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Bà Lê Thị D, sinh năm 1992 - Nhân viên phòng nhân sự phụ trách mảng bảo hiểm xã hội (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Bắc Trung Hậu Đ, xã T, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người kháng cáo: Anh Long Nguyễn Hồng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là Anh Long Nguyễn Hồng D trình bày: Sau khi nhận được tin nhắn hẹn phỏng vấn của Công ty TNHH S Việt Nam, ngày 14/8/2019, anh đến Văn phòng của Công ty S tại địa chỉ tầng 22, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để phỏng vấn. Ngày 16/8/2019, anh nhận được email của nhân viên công ty thông báo anh đã trúng tuyển vị trí chuyên viên pháp chế với nội dung thông báo nơi làm việc, chức vụ, thời gian làm việc, ngày nhận việc, mức lương và một số nội dung khác.

Ngày 26/8/2019, giữa anh và Công ty S có ký kết Hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLD-1. Hợp đồng có thời hạn là 12 tháng, trong đó thời gian thử việc là 02 tháng. Mức lương là 10.239.000 đồng/tháng và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Địa điểm làm việc ghi trong hợp đồng là Lô 16-KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhưng thực tế địa điểm làm việc của anh là ở tầng 22, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình làm việc anh luôn thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy, quy chế lao động và không bị công ty xử lý kỷ luật.

Ngày 26/12/2019, anh nhận được thông báo số: TB 26122019, ngày 26/12/2019 của Công ty cổ phần S Việt Nam về việc “Đóng cửa văn phòng tại Hà Nội”. Lý do Công ty đưa ra là do thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự. Trong nội dung thông báo thì Công ty đưa ra kế hoạch toàn bộ người lao động chính thức của Công ty sẽ được chuyển đến địa điểm làm việc mới là New Business tại Nhà máy S Việt Nam - địa chỉ: Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Do một số người không đồng ý chuyển đến địa điểm làm việc mới vì nhiều lý do nên đã họp bàn và gửi kiến nghị đến Công ty cổ phần S Việt Nam (gửi nhờ chị Lương Thị Thu Hà) nhưng không nhận được ý kiến phản hồi từ phía Công ty. Ngày 02/01/2020, anh đến Văn phòng của Công ty tại địa chỉ tầng

22, tòa nhà Handico đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm để làm việc nhưng văn phòng đã đóng cửa do đó anh cùng các nhân viên không được làm việc tại đây.

Vào ngày 03/01/2020, chị Đỗ Thu Trang cũng là nhân viên của công ty liên hệ với chị Nguyễn Phương Thảo trưởng phòng hành chính nhân sự đề xuất và hỏi về quyền và lợi ích hợp pháp của các trường hợp nghỉ việc tại công ty. Bà Thảo có nhắn tin zalo trả lời tin nhắn của chị Trang với nội dung lãnh đạo công ty không đồng ý phương án bồi thường. Tới ngày 06/01/2020, chị Trang yêu cầu bà Thảo và lãnh đạo công ty phải trả lời bằng văn bản về nội dung khiếu nại của các anh chị. Bà Thảo xác nhận với các anh chị là công ty chưa nhận được văn bản khiếu nại nào và sau đó chị Trang đã gửi lại bản scan văn bản khiếu nại của người lao động về việc điều chuyển nhân sự qua zalo cho bà Thảo. Kể từ thời điểm đó bà Nguyễn Phương Thảo cũng như phía công ty S không ban hành bất cứ văn bản trả lời nào giải quyết về quyền và các lợi ích hợp pháp của các anh chị. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại, các chế độ tiền lương, chính sách đối với anh không được công ty S Việt Nam giải quyết, ngày 20/10/2020 anh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu công ty bồi thường và thanh toán cho anh các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/12/2019 tạm tính đến ngày 01/10/2020 là 102.390.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 102.390.000 \text{ đồng}$).
- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 20.478.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.478.000 \text{ đồng}$).
- Yêu cầu công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 30 ngày tương ứng 10.239.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh Long Nguyễn Hồng D có thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm các yêu cầu:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 286.629.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 286.629.000 \text{ đồng}$).
- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng ($28 \text{ tháng} \times 10.239.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 61.638.780 \text{ đồng}$).
- Yêu cầu công ty S chốt trả sổ bảo hiểm xã hội số: 2020929049.

Ngoài ra phía nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Bị đơn là Công ty cổ phần S Việt Nam do Bà Phùng Thị Thu H đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty cổ phần S Việt Nam và Anh Long Nguyễn Hồng D đã ký Hợp đồng lao động số HN000012/HĐLD-1, ngày 26/8/2019, với địa điểm làm

việc là văn phòng đại diện tại tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tuy nhiên, dựa trên các phân tích, đánh giá của chuyên gia tài chính, ban lãnh đạo công ty quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng làm việc tại tòa nhà Handico và di chuyển toàn bộ nhân sự của văn phòng về trụ sở chính của Công ty S khi đó là khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Tất cả các nhân sự di chuyển từ văn phòng Hà Nội về trụ sở chính của công ty đều được công ty cam kết giữ nguyên chức danh, chuyên môn phụ trách, phương tiện di chuyển và các phụ cấp đi kèm. Theo Điều 3 của Hợp đồng lao động đã được ký quy định “S Việt Nam có quyền điều chuyển người lao động sang những bộ phận chuyên môn hoặc công việc thích hợp với khả năng của người lao động hoặc theo yêu cầu của công ty; Chấp hành điều lệnh của cấp trên”. Như vậy, việc di chuyển địa điểm này hoàn toàn đã được các bên thống nhất và nằm trong nội dung hợp đồng mà các bên đã ký.

Ngày 31/12/2019, văn phòng tại Hà Nội chính thức đóng cửa và toàn thể nhân sự của văn phòng bắt đầu làm việc tại các địa điểm mới mà nhân viên đã đăng ký từ ngày 01/01/2020.

Từ ngày 01/01/2021, Anh D không đến làm việc tại địa chỉ trụ sở chính của công ty S hay các nhà máy của công ty tại Bắc Ninh. Đồng thời, Anh D cũng không tiến hành thông báo hoặc có đơn xin nghỉ việc bằng văn bản gửi Ban lãnh đạo công ty. Hành vi này của Anh D đã vi phạm điểm d, khoản 3, Điều 27 Nội quy lao động của công ty S Việt Nam. Căn cứ nội quy, Anh D thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải.

Trên tinh thần nhân văn và hỗ trợ người lao động có thêm nhiều cơ hội tìm công việc mới, công ty S đã không tiến hành các thủ tục xử lý kỷ luật người lao động tại thời điểm xảy ra sự kiện “tự ý không đến làm việc” và vẫn tiến hành thanh toán các khoản lương của các ngày làm việc trong tháng 12/2019, trợ cấp nghỉ phép năm cho những ngày nghỉ phép chưa sử dụng trong năm 2019 và thông báo dừng đóng bảo hiểm xã hội cho Anh D từ tháng 01/2020. Do vậy, công ty cổ phần S không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với những căn cứ sau:

Thứ nhất, về địa điểm làm việc của Anh Long Nguyễn Hồng D:

Tại Điều 1 của Hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLD-1 ký giữa Công ty S Việt Nam và Anh Long Nguyễn Hồng D quy định như sau”

“1.2. Địa điểm làm việc: Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.”

Như vậy, địa điểm làm việc chính của Anh Long Nguyễn Hồng D là tại: Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Địa điểm làm việc này đã được hai bên thỏa thuận ngay từ ban đầu khi ký hợp đồng lao động. Việc cử Anh Long Nguyễn Hồng D đến làm việc tại Văn phòng Hà Nội của công ty S mang tính tạm thời do chủ trường của công ty khi đó (do văn phòng ở Hà Nội thiếu nhân sự). Tại thời điểm điều chuyển, công ty và Anh D không có thêm các văn bản thỏa thuận về thay đổi địa điểm làm việc so với hợp đồng lao động đã ký trước đó.

Theo đó, nơi làm việc trên Hợp đồng lao động và trên thực tế sau khi hết thời gian điều chuyển là Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Việc Anh D cho rằng công ty quyết định điều chuyển công việc, địa chỉ làm việc khác so với Hợp đồng lao động đã ký kết không có ý kiến của người lao động là mâu thuẫn và không đúng với thực tế cũng như thỏa thuận của Hợp đồng.

Thứ hai, về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động:

Tại khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLD-1 ký giữa Công ty S Việt Nam và Anh Long Nguyễn Hồng D quy định:

“Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động

...

3.2. Nghĩa vụ của người lao động

- Chấp hành lệnh điều hành của cấp trên”

Tại khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLD-1 quy định như sau:

“Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động

...

4.2. Quyền hạn của người sử dụng lao động

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc)”.

Như vậy, công ty S có quyền điều chuyển tạm thời nơi làm việc của Anh Long Nguyễn Hồng D theo Hợp đồng lao động và Anh D có nghĩa vụ chấp hành mệnh lệnh điều hành của Công ty.

Về thực tế, ngay sau khi nhận được thông báo về việc đóng cửa văn phòng làm việc tại Hà Nội, Anh Long Nguyễn Hồng D đã ký vào Biên bản thỏa thuận trong đó nêu lý do “Đang theo học, nhà xa, không sắp xếp được thời gian”. Và từ ngày 01/01/2020 Anh D đã không đến làm việc tại địa chỉ trụ sở chính của công ty

hay các nhà máy của công ty ở Bắc Ninh. Đồng thời, Anh D cũng không có bất kỳ thông báo hay đơn xin nghỉ việc gửi Ban lãnh đạo công ty theo đúng quy trình đề xin chấp thuận về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng với lý do “đang theo học, nhà xa, không sắp xếp được thời gian”.

Căn cứ vào việc Anh D không đến làm việc tại công ty từ ngày 01/01/2020, công ty cho rằng Anh D đã có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động năm 2012.

Công ty cổ phần S Việt Nam không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, công ty có đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

- Yêu cầu Anh Long Nguyễn Hồng D bồi thường cho Công ty cổ phần S Việt Nam nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là 9.739.000 VNĐ /2 = 4.869.500 VNĐ.

- Yêu cầu Anh Long Nguyễn Hồng D bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: (9.739.000 VNĐ/26 ngày) x 30 ngày = 11.237.308VNĐ.

Ngoài ra phía bị đơn không trình bày gì thêm.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 32, 53, 39, 160, 161, 162, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, 6, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 26, 27, 28, 29, 36, 37, 38, 43, 124, 202 Bộ luật lao động năm 2012.

Điều 19,21 Luật bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Long Nguyễn Hồng D.

Xác nhận hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLD-1, ngày 26/8/2019 giữa Công ty TNHH S Việt Nam (nay là Công ty cổ phần S Việt Nam) và Anh Long Nguyễn Hồng D đã chấm dứt.

- 1.1. Buộc Công ty cổ phần S Việt Nam và Anh Long Nguyễn Hồng D phải có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho Anh Long Nguyễn Hồng D theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

- 1.2. Không chấp nhận yêu cầu của Anh Long Nguyễn Hồng D đối với các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng 28 tháng là 286.629.000 đồng (10.239.000 đồng x 28 tháng = 286.629.000 đồng).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 20.478.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.478.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 30 ngày tương ứng 10.239.000 đồng.

Thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng ($28 \text{ tháng} \times 10.239.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 61.638.780 \text{ đồng}$).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần S Việt Nam yêu cầu Anh Long Nguyễn Hồng D bồi thường nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là: $9.739.000 \text{ VNĐ} / 2 = 4.869.000 \text{ VNĐ}$ và bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho Công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: $(9.739.000 \text{ VNĐ} / 26 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 11.237.308 \text{ VNĐ}$.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 08/7/2022 Anh Long Nguyễn Hồng D có đơn kháng cáo một phần bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có gửi tin nhắn qua zalo cho bị đơn nhưng bị đơn không phản hồi lại bằng tin nhắn cũng như không ban hành bất cứ một văn bản nào để phản hồi lại ý kiến của nguyên đơn. Đến nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Long Nguyễn Hồng D nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo như lời trình bày của Anh Long Nguyễn Hồng D và người đại diện theo ủy quyền của Công ty S là Bà Phùng Thị Thu H thì giữa Anh D và công ty S có ký kết hợp đồng lao động số HN000012/HĐLD-1 ngày 26/8/2019 với thời hạn làm việc là 12 tháng, địa điểm làm việc tại Lô 16-KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nhưng thực tế trong khoảng thời gian làm việc với bên công ty S thì Anh D làm việc tại địa chỉ tầng 22, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến ngày 26/12/2019, ban lãnh đạo công ty S đưa ra thông báo quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng làm việc tại tòa nhà Handico và chuyển toàn bộ nhân sự của văn phòng về trụ sở chính của công ty tại Lô 16-KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Bên công ty S có cam kết giữ nguyên chức danh, chuyên môn phụ trách, phương tiện di chuyển và các phụ cấp đi kèm. Tất cả các nhân viên đồng ý làm việc tại địa điểm mới sẽ bắt đầu đi làm từ ngày 01/01/2020. Trong danh sách nhân viên thỏa thuận điều chuyển địa điểm công tác, Anh D không thể tiếp tục làm việc tại địa điểm mới với lý do “đang theo học, nhà xa, không sắp xếp được công việc”. Do Anh D và một số nhân viên không đồng ý chuyển đi nên đã viết đơn kiến nghị gửi cho công ty S nhưng phía công ty không phản hồi lại về các quyền lợi của người lao động. Do đó, Anh D cho rằng công ty S đang xâm hại quyền và lợi ích của mình nên đã yêu cầu công ty bồi thường và thanh toán các khoản tiền sau :

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 286.629.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 286.629.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng ($28 \text{ tháng} \times 10.239.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 61.638.780 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu công ty S chốt trả sổ bảo hiểm xã hội số: 2020929049.

Đến ngày 31/12/2019, Văn phòng tại Hà Nội của công ty S chính thức đóng cửa và toàn thể nhân sự của văn phòng bắt đầu làm việc tại các địa điểm mới mà nhân viên đã đăng ký từ ngày 01/01/2020. Bắt đầu từ ngày 01/01/2020, Anh D không đến làm việc tại địa chỉ trụ sở chính hay các nhà máy của công ty S ở Bắc Ninh. Anh D cũng không tiến hành thông báo hay có đơn xin nghỉ việc bằng văn bản gửi cho phía công ty. Mặc dù Anh D đã nghỉ làm nhưng phía công ty S vẫn tiến hành thanh toán các khoản lương của các ngày làm việc trong tháng 12/2019, trợ cấp nghỉ phép và thông báo dừng đóng bảo hiểm xã hội cho Anh D từ tháng

01/2020. Vì vậy, bên phía công ty S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Anh D và cho rằng Anh D đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với công ty.

Từ những nội dung trên bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận các khoản tiền Anh D yêu cầu công ty S bồi thường và bác yêu cầu phản tố của bị đơn. Bản án sơ thẩm xử như vậy là có căn cứ. Bởi: Khi hợp đồng lao động số HN000012/HĐLĐ-1 ngày 26/8/2019 được ký kết thì giữa Anh D và công ty S đều phải thực hiện đầy đủ các điều khoản về quyền và nghĩa vụ được nêu trong hợp đồng. Căn cứ vào khoản 3.2 Điều 3 quy định về nghĩa vụ của người lao động : *“Trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, người lao động có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho S Việt Nam trước ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng có thời hạn từ một năm đến ba năm và hợp đồng không xác định thời hạn”*. Như vậy, từ ngày 01/01/2020 Anh Long Nguyễn Hồng D không đi làm tại bất kỳ trụ sở nào của công ty S cũng như không có bất kỳ thông báo hay văn bản xin nghỉ nào gửi Ban lãnh đạo của công ty theo đúng quy trình đã ký kết, điều đó đồng nghĩa với việc Anh D đã vi phạm điều khoản trên của hợp đồng, tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của mình trước. Vì vậy, Anh D không có quyền đòi tiền bồi thường vi phạm hợp đồng từ phía công ty S. Ngoài ra, do Anh D là người đơn phương chấm dứt hợp đồng nên yêu cầu thanh toán bảo hiểm của Anh D không được toà án cấp sơ thẩm chấp nhận là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu chốt sổ bảo hiểm, hiện tại giữa Anh D và bên công ty S đã chấm dứt hợp đồng lao động với nhau nhưng Anh D vẫn đang giữ sổ bảo hiểm số 20209049, theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội Anh D có trách nhiệm phải phối hợp cùng công ty S tiến hành các thủ tục chốt sổ bảo hiểm.

Bên cạnh đó, do công ty S không thông qua Ban lãnh đạo hợp xét kỷ luật trường hợp tự ý nghỉ việc của Anh D cũng như không có bất kỳ văn bản ban hành việc chấm dứt hợp đồng lao động với Anh D mà chỉ thông báo dừng đóng bảo hiểm từ tháng 01/2020 và thanh toán các khoản tiền của tháng 12 cho Anh D. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của Anh Long Nguyễn Hồng D cho rằng việc công ty quyết định điều chuyển công việc, địa chỉ làm việc khác so với thoả thuận khi ký kết hợp đồng lao động mà không có ý kiến của người lao động là trái quy định của pháp luật. Căn cứ vào hợp đồng lao động giữa Anh D và công ty S có ghi rõ tại mục địa điểm làm việc : Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh,

thành phố Hà Nội. Tại thời điểm ký kết đó Anh D là người lao động có đầy đủ hành vi dân sự và tự nguyện ký xác nhận vào hợp đồng lao động. Như vậy có nghĩa là Anh D đồng ý làm việc tại địa điểm được nêu trong hợp đồng. Anh D cho rằng trong toàn bộ thời gian mình làm việc tại công ty S chỉ làm tại trụ sở ở Hà Nội của công ty, cụ thể là tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm. Thế nhưng tại khoản 4.2 Điều 4 trong hợp đồng lao động quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động : người sử dụng lao động có quyền điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc). Do đó, công ty S có quyền điều chuyển nhân sự của công ty mình và việc công ty S luân chuyển Anh Long Nguyễn Hồng D đến địa điểm làm việc khác của công ty là hoàn toàn phù hợp với điều khoản quy định mà hai bên đã thống nhất trong hợp đồng.

Bên cạnh đó Anh D còn cho rằng công ty cổ phần S Việt Nam đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Như đã phân tích ở trên, công ty S đã đưa ra văn bản đóng cửa trụ sở tại Hà Nội và từ ngày 01/01/2020 các nhân sự được chuyển về địa điểm tại Lô 16, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục làm việc. Thế nhưng từ ngày 01/01/2020 đến nay Anh Long Nguyễn Hồng D không đi làm tại bất kỳ trụ sở nào của công ty cũng như không thông báo bằng văn bản cho công ty S Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước ít nhất 30 ngày như trong điều khoản đã ký kết. Do đó, chính Anh D đã vi phạm hợp đồng và là người đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của mình.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Anh D kháng cáo một phần bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của Anh D không có căn cứ chấp nhận nên cần bác toàn bộ kháng cáo của Anh D.

[3.]. Về án phí: Anh Long Nguyễn Hồng D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 32, 53, 39, 160, 161, 162, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 5,6,15,16,17,18,19,22,26,27,28,29,36,37,38,43,124,202 Bộ luật lao động năm 2012; Căn cứ Điều 19,21 Luật bảo hiểm xã hội; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Long Nguyễn Hồng D

Xác nhận hợp đồng lao động số: HN000012/HĐLĐ-1, ngày 26/8/2019 giữa Công ty TNHH S Việt Nam (nay là Công ty cổ phần S Việt Nam) và Anh Long Nguyễn Hồng D đã chấm dứt.

1.1. Buộc Công ty cổ phần S Việt Nam và Anh Long Nguyễn Hồng D phải có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho Anh Long Nguyễn Hồng D theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của Anh Long Nguyễn Hồng D đối với các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng 28 tháng là 286.629.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 286.629.000 \text{ đồng}$).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 20.478.000 đồng ($10.239.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.478.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 30 ngày tương ứng 10.239.000 đồng.

Thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng ($28 \text{ tháng} \times 10.239.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 61.638.780 \text{ đồng}$).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần S Việt Nam yêu cầu Anh Long Nguyễn Hồng D bồi thường nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là: $9.739.000 \text{ VNĐ} / 2 = 4.869.000 \text{ VNĐ}$ và bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho Công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: $(9.739.000 \text{ VNĐ} / 26 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 11.237.308 \text{ VNĐ}$.

3. Về án phí: Anh Long Nguyễn Hồng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Công ty cổ phần S Việt Nam phải chịu 483.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Xác nhận Công ty S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2021/0004181, ngày 23/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Yên Phong;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS huyện Yên Phong;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thanh Bình